TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 20-9-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Quý Bộ.
2. Ông Nguyễn Văn Thẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 14/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1990 tại phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phùng Thị T; chồng: Chưa có; con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng*:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974; cư trú tại: Xã V, huyện H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy, tối ngày 29/5/2019, Phạm Thị Hồng L và Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 ở phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đến nhà anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974 ở xã V, huyện H, tỉnh Hải Dương chơi thì gặp một người đàn ông không quen biết giới thiệu tên K ở huyện N, tỉnh Hải Dương (là bạn anh H). Sau khi ăn tối xong, L, T, K đi đến ngôi nhà hoang (không rõ địa điểm cụ thể) để cùng nhau sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá và ngủ tại đây. Sáng ngày 30/5/2019, T quay lại nhà anh H hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Elegant màu sơn xanh, biển số 34P7-8943 để chở L về. T điều khiển xe máy chở L, K điều khiển xe máy đi cùng, khi đi đến khu vực cây xăng, địa phận huyện K, tỉnh Hải Dương (không rõ địa điểm cụ thể), K bảo T dừng xe lại, K cùng L đi ra khu vực rìa đường rồi K đưa cho L một gói nilon, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và bảo L quay lại huyện H để cùng nhau sử dụng. L đồng ý và cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi ra bảo T điều khiển xe máy quay lại huyện H. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi qua bến đò G, địa phận thôn L, xã T, huyện H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon, kích thước 1,2 x 2cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, L khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá, mục đích để sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Elegant màu sơn xanh, biển số 34P7-8943.

Kết luận giám định số 220/KLGĐ-PC09 ngày 01/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Thị Hồng L gửi đến giám định có khối lượng là 0,326g là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 12/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo L khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,326g Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L từ 15-18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số mẫu ma túy hoàn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ ngày 30/5/2019, tại bến đò G thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện H, Phạm Thị Hồng L đang cất giấu trái phép 0,326g Methamphemine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ngoài ra tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có thai nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số mẫu ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc xe máy nhãn hiệu Elegant màu sơn xanh, biển số 34P7-8943, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Hữu H. Ngày 22/6/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Thị Hồng L và Nguyễn Văn T, ngày 05/6/2019 Công an huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông không quen biết đưa ma túy cho Phạm Thị Hồng L do không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Anh Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn T không biết Phạm Thị Hồng L tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Hồng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng L 15 (mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số mẫu ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong vật chứng của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

` Vũ Thị Nhung